

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án giá bán nước thô hệ thống cấp nước thô
Khu kinh tế Nghi Sơn giai đoạn 1, công suất 30.000 m³/ngày, đêm**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/06/2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ; Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5900/TTr-STC-TCDN ngày 20/10/2022 và Công văn số 6790/STC-TCDN ngày 25/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án giá bán nước thô hệ thống cấp nước thô Khu kinh tế Nghi Sơn giai đoạn 1, công suất 30.000 m³/ngày, đêm (có Phương án kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Công ty TNHH Một thành viên Sông Chu chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan

thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, Công ty TNHH Một thành viên Sông Chu có trách nhiệm phối hợp với UBND thị xã Nghi Sơn, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp và các đơn vị có liên quan, tổ chức triển khai đến các đối tượng tiêu thụ nước; thu và nộp khoản chi phí khấu hao đường ống cấp nước từ hồ Yên Mỹ về hồ Đồng Chùa về ngân sách tỉnh.

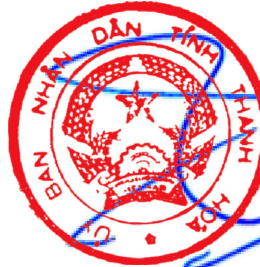
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn; Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Sông Chu; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTT (KTH.22.02276).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi

PHƯƠNG ÁN

**Giá bán nước thô hệ thống cấp nước thô Khu kinh tế Nghi Sơn
giai đoạn 1, công suất 30.000 m³/ngày, đêm**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4579 /QĐ-UBND ngày 21 /12 /2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

A. Căn cứ pháp lý, nguyên tắc, phương pháp định giá**I. Căn cứ pháp lý**

1. Luật giá ngày 20/6/2012.
2. Luật Tài nguyên nước ngày 21/06/2012.
3. Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017.
4. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017.
5. Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá.
6. Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá.
7. Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ; Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.
8. Công văn số 1524/BXD-KTXD ngày 04/05/2022 của Bộ Xây dựng về việc ý kiến về định mức dự toán sản xuất nước thô từ nguồn nước mặt Hệ thống sản xuất nước thô Khu Kinh tế Nghi Sơn.
9. Công văn số 4241/UBND-NN ngày 13/08/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao quyền quản lý và khai thác nước Hồ Đồng Chùa và hệ thống nước thô cho Khu kinh tế Nghi Sơn giai đoạn 1.
10. Biên bản họp Liên ngành: Sở Xây dựng - Tài chính - Nông nghiệp - Tư pháp ngày 19/05/2022 về việc định mức dự toán sản xuất nước thô từ nguồn nước mặt hệ thống sản xuất nước thô Khu Kinh tế Nghi Sơn.
11. Biên bản họp Liên ngành: Sở Tài chính - Sở Tư pháp - Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa ngày 07/11/2022 về việc xem xét thuế tài nguyên có thuộc thành phần của chi phí sản chung để làm cơ sở xây dựng phương án giá nước thô hệ thống Khu kinh tế Nghi Sơn công suất 30.000m³/ngày, đêm của Công ty TNHH Một thành viên Sông Chu.

12. Công văn số 2134/STP-XDKTVB ngày 16/11/2022 của Sở Tư pháp về việc thẩm định văn bản.

13. Quyết định số 1143/QĐ-SC ngày 05/9/2022 của Công ty TNHH Một thành viên Sông Chu về việc ban hành định mức dự toán sản xuất nước thô từ nguồn nước mặt Hệ thống sản xuất nước thô Khu kinh tế Nghi Sơn – giai đoạn 1 công suất 30.000 m³/ngày, đêm.

II. Nguyên tắc: Tính đúng, tính đủ theo các quy định của pháp luật.

III. Phương pháp: Áp dụng phương pháp chi phí theo Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/2/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

1. Xác định công suất và sản lượng.

- Công suất thiết kế của hệ thống: 30.000 m³/ngày, đêm.
- Số ngày vận hành trong năm: 355 ngày (còn 10 ngày/năm để sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống), tương ứng với công suất thiết kế là 10.650.000 m³/năm.
- Công suất thực tế: 50% công suất thiết kế, tương ứng với sản lượng nước sản xuất là 5.325.000 m³/năm.
- Tỷ lệ nước hao hụt trên hệ thống: 5%.
- Sản lượng nước hàng hóa: 5.058.750 m³/năm.

2. Chi phí nguyên nhiên vật liệu.

- a) Chi phí nước thô: Giá mua nước thô: 900 đồng/m³.
- b) Tiền điện vận hành sản xuất:
 - Đơn giá điện được tính bình quân gia quyền là: 1.787 đồng/Kwh.
 - Chi phí tiền điện vận hành sản xuất: 605.203.290 đồng.
- c) Chi phí nguyên nhiên vật liệu phụ: 132.723.000 đồng.

3. Chi phí nhân công trực tiếp và các khoản thanh toán cho người lao động.

- a) Số lượng lao động trực tiếp theo sản lượng nước: 15 người.
- b) Chi phí tiền lương của lao động trực tiếp sản xuất: 683.910.000 đồng.
- c) Trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn: 160.718.850 đồng.

4. Chi phí sản xuất chung.

- a) Trích khấu hao tài sản cố định: 17.791.089.000 đồng.

Chi phí khấu hao tài sản do Nhà nước đầu tư và do Công ty TNHH Một thành viên Sông Chu đầu tư tính theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Khấu hao tài sản do Nhà nước đầu tư: 17.008.197.000 đồng.

- Khấu hao tài sản do Công ty TNHH Một thành viên Sông Chu đầu tư: 782.892.000 đồng.

b) Chi phí sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên: 2.223.886.125 đồng.

- Chi phí khấu hao sửa chữa lớn (bằng 10% giá trị trích khấu hao tài sản cố định): 1.779.108.900 đồng.

- Chi phí sửa chữa thường xuyên (bằng 25% chi phí sửa chữa lớn): 444.777.225 đồng.

5. Chi phí quản lý và chi phí bán hàng.

a) Chi lương cho lao động quản lý và cán bộ chuyên môn (7 người): 394.160.130 đồng.

b) Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng: 971.589.000 đồng.

6. Lợi nhuận định mức: 326 đồng/m³.

B. Tổng hợp kết quả giá thành, dự kiến mức giá bán nước thô.

1. Sản lượng nước sản xuất: 5.325.000 m³.

2. Tỷ lệ nước hao hụt trên hệ thống: 5%.

3. Sản lượng nước hàng hóa: 5.058.750 m³.

4. Phê duyệt giá bán nước thô: 5.813 đồng/m³.

(Mức giá trên chưa bao gồm thuế GTGT; thuế Tài nguyên và các loại thuế khác (nếu có) theo quy định của pháp luật)

Khi chính sách pháp luật của Nhà nước thay đổi, giá nguyên vật liệu biến động đột biến, đơn vị khai thác Hệ thống cấp nước thô Khu kinh tế Nghi Sơn giai đoạn 1, công suất 30.000 m³/ngày, đê lập phương án điều chỉnh trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.